

Số: 124/TB-CCTHADS

Ninh Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 20; khoản 02 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Bản án số: 13/2020/DSST ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Bản án số: 17/2017/DSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 43/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020, Quyết định thi hành án số: 44/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020, 46/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020 và Quyết định thi hành án số: 1374/QĐ-CCTHADS ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 04/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Quyết định về việc đưa tài sản ra bán đấu giá số:...../QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Chứng thư số: 24/TĐG-CT ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa;

Do các bên đương sự không thỏa thuận được về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

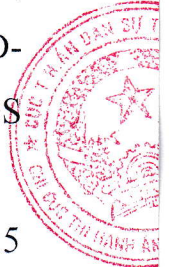
Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản kê biên:

Tên người có tài sản bán đấu giá: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;

Địa chỉ: số 64 đường 16/7 phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Tên tài sản đấu giá: Tài sản kê biên bán đấu giá để thi hành án gồm:

1. Quyền sử dụng đất:



Quyền sử dụng đất có diện tích 161m² (trong đó: 14m² thuộc quy hoạch giao thông, 147 m² thuộc quy hoạch đất ở đô thị), hiện trạng sử dụng đất: đất ở, thuộc thửa đất số: 98, tờ bản đồ số: 63 (bản đồ địa chính phường Ninh Hiệp), thửa đất tọa lạc tại TDP 03, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bản án số 13/2020/DSST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

2. Tài sản gắn liền trên đất:

- 01 (một) ngôi nhà 01 tầng, có kết cấu tường xây gạch, mái tôn xà gỗ, la phong bằng nhựa, nền lát gạch men, cửa chính sắt kéo, có diện tích xây dựng 96,6 m², nhà có giếng trời 2m x 2m.

- 01 (một) hàng rào sắt hộp 3x6cm, có chiều dài 2m, chiều cao 2m.

- 01 (một) sân xi măng có diện tích 25 m².

- 01 (một) mái che có diện tích 25 m², có kết cấu đà gỗ, mái tôn.

- 01 (một) cổng có trụ xây gạch 35x35cm cao 2,2m, cửa cổng bằng sắt hộp 3x6cm cao 2m, ngang 2m.

- 01 (Một) Nhà vệ sinh có hệ thống vệ sinh hoàn chỉnh, có diện tích 3,3m².

Giá khởi điểm bán đấu giá: 1.776.334.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Tổ chức bán đấu giá tài sản được quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016. Cụ thể:

A) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

d) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

đ) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

e) Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Thời gian: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo trên Trang thông tin điện tử Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và Cổng thông tin Quốc gia về đấu giá tài sản.

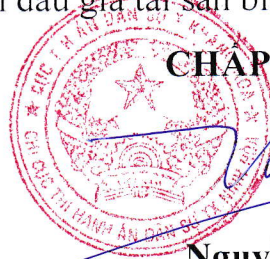
Địa điểm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa hoặc liên hệ qua số điện thoại: **0258.3844778** để được hướng dẫn chi tiết.

Hình thức nộp hồ sơ: trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Địa chỉ: số 64 đường 16/7 phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Vậy thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản biết để liên hệ nộp hồ sơ.

Nơi nhận:

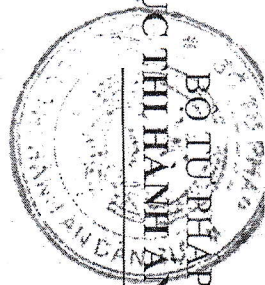
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Cổng thông tin Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Thảo





BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

PHỤ LỤC 2

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

Tiêu chí có dấu () là tiêu chí bắt buộc cần đạt được*

| STT | NỘI DUNG | TIÊU CHÍ LỰA CHỌN | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC | GHI CHÚ |
|-----|--|--|------------|---------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | TỔNG (I+II+III+IV+V) | | 100 | | |
| I | Năng lực pháp lý* | | 15 | | |
| 1 | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | | 5 | | |
| 2 | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | Đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc đo đơn vị thực hiện) | 10 | | |
| | | Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự | 3 | | |
| | | | 2 | | |

| | | | | | | |
|----|--|---|----|--|--|---------|
| | | cho cuộc đấu giá | | | | |
| | | Có phương án bảo mật thông tin, chống thông đồng dìm giá | 1 | | | |
| | | Xác định rõ phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước | 1 | | | |
| | | Đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết ngoài hình thức, địa điểm theo quy định pháp luật hoặc có cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá (thông qua các ứng dụng CNTT, các kênh quảng cáo online) | 1 | | | |
| | | Có giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá | 1 | | | |
| | | Có phương án giải trình kết quả bán đấu giá, phối hợp với cơ quan THADS trong việc giải quyết khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả bán đấu giá tài sản. | 1 | | | |
| II | | Năng lực kinh nghiệm | 60 | | | |
| I | | Kết quả đấu giá thành công | 25 | | | Tổ chức |

| | | | | | |
|-----|---|--|------------|--|---|
| 1.1 | Đã từng tổ chức đấu giá cùng loại tài sản thành công có mức chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá | Giá trị chênh lệch từ 20% trở lên/01 hợp đồng | 10 | | đầu phải cấp đồng vụ đấu giá, báo cáo quá bán lý đồng |
| | | Giá trị chênh lệch từ 15% đến dưới 20%/01 hợp đồng | 9 | | |
| | | Giá trị chênh lệch từ 10% đến dưới 15%/01 hợp đồng | 8 | | |
| | | Giá trị chênh lệch từ 5% đến dưới 10%/01 hợp đồng | 7 | | |
| | | Giá trị chênh lệch dưới 5%/01 hợp đồng | 6 | | |
| | | | | | |
| 1.2 | Số lượng hồ sơ đã đấu giá tài sản thành công | Từ 30 hồ sơ | 10 | | |
| | | Từ 20 hồ sơ đến 30 hồ sơ | 9 | | |
| | | Dưới 20 hồ sơ | 8 | | |
| | | Từ 05 loại tài sản trở lên | 5 | | |
| | | Từ 02 đến 05 loại tài sản | 4 | | |
| 1.3 | Đã thực hiện đấu giá nhiều loại tài sản thuộc sở hữu nhà nước như tài sản công, tài sản thanh lý, tài sản quyền sử dụng đất được nhà nước giao, tài sản là dự án,...trong vòng 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký | Có 01 loại tài sản | 3 | | |
| | | | | | |
| 1.4 | Số lượng hồ sơ đấu giá bị hủy do vi phạm | Trên 10 hồ sơ | - 5 | | |

| | | | | | | |
|-------------|---|----------------------------|------------|--|--|---|
| | | Từ 05 hồ sơ đến 10 hồ sơ | - 4 | | | |
| | | Dưới 05 hồ sơ | - 3 | | | |
| 2 | Quy mô tổ chức hoạt động đảm bảo thực hiện công việc | | 20 | | | |
| 2.1. | Tổ chức đấu giá tài sản | | 08 | | | Giấy đăng hoạt động, quyết định thành lập |
| a | Đã hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản | Từ 04 năm trở lên | 4 | | | |
| | | Từ 02- 03 năm | 3 | | | |
| | | Dưới 02 năm | 2 | | | |
| b | Đã từng ký hợp đồng đấu giá cùng loại tài sản trên địa bàn tỉnh | Từ 20 hợp đồng trở lên | 4 | | | |
| | | Từ 10- 20 hồ sơ | 3 | | | |
| | | Dưới 10 hồ sơ | 2 | | | |
| 2.2 | Đấu giá viên | | 6,0 | | | Thẻ đấu giá viên hoặc xác nhận của Sở Tư pháp trong trường hợp đấu giá viên đối thẻ |
| a, | Số lượng đấu giá viên có kinh nghiệm, đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản | Từ 08 đấu giá viên trở lên | 3 | | | |
| | | Từ 04 đến 07 đấu giá viên | 2 | | | |
| | | Dưới 04 đấu giá viên | 1 | | | |
| b | Đấu giá viên là người có kinh nghiệm hành nghề đấu giá (tính từ ngày được cấp thẻ đấu giá viên và điều hành cuộc đấu | Từ 04 năm trở lên | 3 | | | |
| | | Từ 01 năm đến dưới 04 năm | 2 | | | |

| | | | | | | |
|-----|---|--|-----|--|--|--------------------------------------|
| | giá đầu tiên) | Dưới 01 năm | 1 | | | Hợp đồng lao động số |
| 2.3 | Nhân viên nghiệp vụ | | 6,0 | | | hiểm xã hoặc nhận cơ quan |
| a, | Số lượng nhân viên nghiệp vụ | Có 05 đến 07 viên nghiệp vụ | 2 | | | thẩm quyền đề cử mình |
| | | Từ 02 đến 04 nhân viên nghiệp vụ | 1 | | | |
| | | Có 01 nhân viên nghiệp vụ | 0,5 | | | |
| b. | Nhân viên nghiệp vụ đã làm việc trong các tổ chức đầu giá | Từ 02 năm trở lên | 2 | | | |
| | | Dưới 02 năm | 1 | | | |
| c. | Nhân viên nghiệp vụ đã tham gia khóa đào tạo nghề đầu giá | Từ 03 nhân viên nghiệp vụ trở lên | 2 | | | |
| | | Dưới 03 nhân viên nghiệp vụ | 1 | | | |
| 3 | Có áp dụng hình thức đầu giá trực tuyến | | 5 | | | |
| 4. | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đầu giá đối với loại tài sản đầu giá | | 10 | | | Hợp đồng hóa chúng tài |
| | | Có phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đầu giá và được bố trí vị trí thuận tiện đảm bảo cho việc đăng ký đối với từng loại tài sản; lắp đặt hệ thống camera giám sát công khai, minh bạch trong quá | 2 | | | chúng m các kiện về sở vật c trang t |

| | | | | |
|---|--|--|-----|--|
| <p>trình tiếp nhận hồ sơ tổ chức đấu giá tài sản.</p> | | | | |
| <p>Trang thiết bị: Máy in; máy tính; máy chiếu; máy photocopy, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản;</p> | | | 2 | |
| <p>Có lắp đặt hệ thống phòng, chống cháy nổ tại nơi tổ chức cuộc đấu giá</p> | | | 0,5 | |
| <p>Có trang thông tin điện tử hoạt động</p> | | | 2 | |
| <p>Địa chỉ trụ sở cụ thể, rõ ràng</p> | | | 0,5 | |
| <p>Hội trường thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của tổ chức đấu giá đảm bảo đủ điều kiện cho cuộc đấu giá</p> | | | 2 | |
| <p>Hội trường thuê đủ điều kiện tổ chức cuộc đấu giá</p> | | | 1 | |
| <p>Không có hoặc hội trường không đảm bảo cho cuộc đấu giá</p> | | | 0 | |

bị cần thiết cho việc đấu giá

| | | | | |
|-----|---|----|--|--|
| III | Năng lực tài chính | 15 | | |
| 1 | Có biểu phí dịch vụ cổ định được ban hành công khai trên Website của Công ty | 5 | | |
| 2 | Thu lao dịch vụ đầu giá, chi phí đầu giá tài sản phù hợp theo quy định của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính | 10 | | |
| | <i>Giảm từ 20% trở lên phần cổ định của khung thu lao</i> | 9 | | |
| | <i>Dưới 20% phần cổ định của khung thu lao</i> | 8 | | |
| V | Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương, của tài sản;.....) | 10 | | |

Lưu ý: Đối với mục V "tiêu chí khác", căn cứ khung tiêu chí này, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn tổ chức đầu giá phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại tài sản, đặc thù từng địa phương (nếu có).